



# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & Ô TÔ TRƯỜNG LONG

TRƯỜNG LONG

Trụ sở chính TP.HCM: Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM – ĐT: 08 3754 3188 – Fax: 08 3754 31899  
CN Vĩnh Long: Lô A11, A12, 1A, 1B, KCN Bình Minh, H. Bình Minh, T. Vĩnh Long – ĐT 070 3765555 – Fax: 070 3742244.

Khc T. Phụng

TP.HCM, Ngày 07 tháng 04 năm 2015

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 12172  
Ngày: 31/4/15  
Chuyển: M/M

## THƯ GIẢI TRÌNH

(Về việc lợi nhuận sau thuế năm 2014 công ty khác với báo cáo kiểm toán)

- Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán

Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô Tô Trường Long giải trình về việc lợi nhuận năm 2014 do Công ty công bố ngày 20/01/2015 chênh lệch so với lợi nhuận được công bố theo báo cáo kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C như sau:

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC do công ty công bố ngày 20/01/2014	Số liệu BCTC đã được kiểm toán	Chênh lệch	Giải trình
4. Giá vốn hàng bán	943,170,327,123	943,110,586,891	(59,740,232)	01 xe xuất bán có máy lạnh nhưng chưa hạch toán giá vốn máy lạnh 9.030.000 đ  Xử lý chênh lệch hàng tồn kho sau khi kiểm kê cuối năm 2014: (68,770,232)đ
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,605,541,054	15,309,968,019	703,526,965	Tiền phí công chứng lô đất nhà xưởng Tân Tạo công ty đang ghi nhận tăng TSCD vô hình -> kiểm toán đề nghị đưa hết vào chi phí: 8,381,276 đ  Khoản tiền phúc lợi cho nhân viên có hóa đơn chứng từ đầy đủ ghi nhận sang chi phí phát sinh trong năm : 695,145,689 đ
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	11,006,960,417	10,933,040,841	(73,919,576)	Giảm chi phí thuế TNDN hiện hành do chi phí tăng -> lợi nhuận kế toán trước thuế giảm -> thuế TNDN giảm



M

16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(3,508,657)	(82,330,267)	(78,821,610)	Chi phí thuế TNDN hoãn lại thay đổi do sang năm 2015 tính thuế suất là 22%, công ty không còn hưởng thuế suất ưu đãi giảm 50% như năm 2014.
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	62,950,396,423	62,459,350,876	(491,045,547)	Do các khoản tăng chi phí nêu trên.

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2014

Chỉ tiêu	Số liệu BCTC do công ty công bố ngày 20/01/2014	Số liệu BCTC đã được kiểm toán	Chênh lệch	Giải trình
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>				
1. Hàng tồn kho	150,754,492,813	150,745,462,813	(9,030,000)	Xuất vào giá vốn máy lạnh bị thiếu
5. Tài sản ngắn hạn khác	2,894,382,660	2,817,314,935	(77,067,725)	Do xử lý chênh lệch hàng tồn kho, điều chỉnh giảm tài sản thiếu chờ xử lý tăng chi phí giá vốn.
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>				
3. Tài sản cố định vô hình	29,622,506,286	29,614,125,010	(8,381,276)	Giảm tài sản đưa vào chi phí
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	108,604,649	181,426,258	78,821,609	Tăng do thay đổi thuế suất thuế TNDN từ năm 2015 không còn được hưởng ưu đãi.
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7,553,097,368	7,479,177,792	(73,919,575)	Giảm thuế TNDN do giảm lợi nhuận
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	782,929,842	637,091,885	(145,837,957)	Do xử lý chênh lệch thừa, giảm giá vốn
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,800,496,977	2,495,642,666	695,145,689	Tăng quỹ phúc lợi do điều chỉnh phúc lợi cho nhân viên sang chi phí.
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>				
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	67,221,249,523	67,231,203,976	(491,045,547)	Do giảm lợi nhuận năm 2014.

Trân trọng,



BAN GIÁM ĐỐC

P. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH  
Lã Thị Thanh Hương